

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN TỊNH  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2021/HNGĐ - ST

Ngày 27 - 9 - 2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

2. Ông Hoàng Văn Tình.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi:* Ông Nguyễn Công Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2021/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê B, sinh năm: 1981.

Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Bạch Thị T, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 5, thôn Tr, xã Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn H, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**



*Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2021, trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Lê B trình bày:*

Anh và chị Bạch Thị T sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau rồi đi đến hôn nhân, đã được Ủy Ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 7 năm 2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung là cháu Lê Thị Ng, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2002. Đến năm 2004 thì vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đến đầu năm 2005 chị Bạch Thị T tự bỏ nhà ra đi cho đến nay. Anh và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có tin tức gì của chị T. Tháng 10 năm 2020 anh có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tuyên bố chị Bạch Thị T mất tích và tại Quyết định số 18/2021/QĐDS - ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi đã tuyên bố chị Bạch Thị T mất tích. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, để ổn định cuộc sống và nuôi dạy con cái, anh yêu cầu được ly hôn với chị Bạch Thị T.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Lê Thị Ng, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2002, hiện nay cháu Ng đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

*\* Bị đơn chị Bạch Thị T không có lời trình bày.*

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia tại phiên tòa:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, thời hạn gọi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, thời hạn chuẩn bị xét xử, trình tự thủ tục phiên tòa. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định theo Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn anh Lê B với chị Bạch Thị T.

*Về con chung:* Cháu Lê Thị Ng trên 18 tuổi nên không xem xét về việc giao con và cấp dưỡng nuôi con chung.



- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Bạch Thị T có nơi cư trú cuối cùng tại thôn H, xã P, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết vụ án: “*Ly hôn*” giữa anh Lê B và chị Bạch Thị T là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn chị Bạch Thị T vắng mặt tại phiên tòa; nguyên đơn anh Lê B có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê B và chị Bạch Thị T tự nguyện tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và đã được Ủy Ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 7 năm 2002 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của anh Lê B về việc xin ly hôn với chị Bạch Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống giữa chị T và anh B bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đến đầu năm 2005 chị T tự bỏ nhà ra đi cho đến nay. Anh và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có tin tức gì của chị T. Tháng 10 năm 2020 anh có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi tuyên bố chị Bạch Thị T mất tích và tại Quyết định số 18/2021/QĐDS - ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi đã tuyên bố chị Bạch Thị T mất tích. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với chị Bạch Thị T. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh B.

[3.2] *Về con chung*: Cháu Lê Thị Ng trên 18 tuổi, nên không xem xét về việc giao con và cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.3] Về tài sản chung: Không có.

[3.4] Về nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Anh Lê B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.



[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 277; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê B được ly hôn với chị Bạch Thị T.
2. Về con chung: Cháu Lê Thị Ng, sinh ngày 17/9/2002 trên 18 tuổi, nên không xem xét về việc giao con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.
3. Về tài sản chung: Không có.
4. Về nợ chung: Không có.
5. Về án phí: Anh Lê B chịu 300.000 đồng (B trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (B trăm ngàn đồng) anh B đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0006297 ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.
6. Về quyền kháng cáo: Anh Lê B, chị Bạch Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã P, huyện Sơn Tịnh;
- Đường sự;
- Lưu: Ấn văn; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Dung**



